

# TÓM TẮT BÀI GIẢNG: XÃ HỘI HỌC ĐẠI CƯƠNG

## ThS. Phạm Thị Hương

### CHƯƠNG 1: ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA XHH

#### 1.1. Các quan niệm về xã hội học

❖ Thuật ngữ:

- “Xã hội học” (sociology) = “socius”/ “societas” (xã hội) + “ology”/ “logos” (học thuyết/nghiên cứu) → *Học thuyết về XH/Nghiên cứu về XH.*

❖ Lịch sử:

- Auguste Comte đưa ra đầu tiên năm 1838.
- Nhiều quan niệm về XHH khác nhau:

❖ **A.Comte:** XHH là *khoa học về các quy luật của tổ chức xã hội*

❖ **E.Durkheim:** XHH là *khoa học nghiên cứu các sự kiện xã hội.*

❖ **M.Weber:** XHH là *khoa học về hành động xã hội của con người.*

❖ **XHH châu Âu:** *nghiên cứu về hệ thống xã hội*

❖ **XHH Mỹ:** *Nghiên cứu về con người*

❖ **V.A. Jadov:** *khoa học về sự hình thành, phát triển và sự vận hành của các cộng đồng xã hội, các tổ chức xã hội và các quá trình xã hội với tính cách là các hình thức tồn tại của chúng; là khoa học về các quan hệ xã hội với tính cách là các cơ chế liên hệ và tác động qua lại giữa các cá nhân và cộng đồng; là khoa học về quy luật của các hành động xã hội và các hành vi của quần chúng.*

❖ → Những quan niệm khác nhau do NC những thực tiễn xã hội khác nhau, và do tính chất “nước đôi” của tri thức XHH.

Tuy vậy, vẫn có nhiều điểm tương đồng, những khái quát lý luận giống nhau.

⇒ **Khái niệm:**

**Xã hội học là khoa học nghiên cứu các qui luật hình thành, vận động và phát triển mối quan hệ giữa con người và xã hội.**

#### 1.2. Đối tượng nghiên cứu của XHH

(1). Cách tiếp cận thiên về xã hội (tiếp cận vĩ mô) → **đối tượng XHH là cả xã hội loài người, đó là tính chỉnh thể của tổ chức xã hội, tính hệ thống của xã hội.**

(2). Cách tiếp cận thiên về con người (tiếp cận vi mô) → **đối tượng nghiên cứu của XHH là hành vi xã hội hay hành động xã hội của con người.**

(3). Cách tiếp cận tổng hợp cả xã hội và con người → **XHH vừa nghiên cứu hành vi con người vừa nghiên cứu hệ thống xã hội.**

3 cách tiếp cận trên đều có ưu điểm riêng, và có chung nhược điểm: **con người và xã hội đều là những khách thể nghiên cứu của nhiều khoa học, do đó, người ta cho rằng: XHH không có đối tượng cụ thể rõ ràng.**

- ❖ *Tiếp cận “tích hợp” của Osipov – đại diện XHH Mac-xít: (Xã hội học và chủ nghĩa xã hội, 1992): nhấn mạnh yếu tố vĩ mô - tính toàn vẹn của xã hội + yếu tố vi mô - hành vi và hoạt động xã hội của con người → Xã hội học là khoa học về các quy luật xã hội chung và đặc thù về sự phát triển, vận hành của các hệ thống xã hội xác định về mặt lịch sử, là khoa học về các cơ chế tác động và các hình thức biểu hiện của các quy luật đó trong hoạt động của các cá nhân, nhóm xã hội, các giai cấp và dân tộc.*
- ❖ Theo cách tiếp cận này, đối tượng nghiên cứu của XHH không chỉ con người hay xã hội hoặc cả xã hội lẫn con người mà XHH nghiên cứu mối quan hệ hữu cơ, mối quan hệ biện chứng, ảnh hưởng và tác động qua lại lẫn nhau giữa một bên là con người với tư cách là cá nhân, nhóm và một bên là xã hội với tư cách là hệ thống xã hội, là cơ cấu xã hội hay cấu trúc xã hội.

### **1.3. Chức năng, nhiệm vụ của xã hội học**

#### **1.3.1. Chức năng của xã hội học**

##### **- Chức năng nhận thức**

- ❖ Chức năng nhận thức của xã hội học thể hiện trên ba điểm cơ bản sau đây:
- ❖ Thứ nhất, xã hội học cung cấp tri thức khoa học về bản chất của hiện thực xã hội và con người.
- ❖ Thứ hai, xã hội học phát hiện các quy luật, tính quy luật và cơ chế nảy sinh vận động và phát triển của các quá trình, hiện tượng xã hội, của mỗi tác động qua lại giữa con người và xã hội.
- ❖ Thứ ba, xã hội học xây dựng và phát triển hệ thống các phạm trù, khái niệm, lý thuyết và phương pháp luận nghiên cứu xã hội.
- ❖ Có quan niệm cho rằng đây là chức năng khoa học thuần túy, quan niệm khác lại rằng chức năng nhận thức của xã hội học thể hiện ở việc giải nghĩa, hiểu biết các hiện tượng và các quá trình xã hội. Tuy nhiên, theo xã hội học

mácxit, chúng là hiểu rằng: xã hội học cung cấp tri thức, phương pháp luận khoa học, thế giới quan khoa học duy vật biện chứng, từ đó, giúp con người nhận thức được bản chất của hiện tượng, quá trình, các mối quan hệ xã hội, nhận ra những điều phải - trái; đúng - sai, từ đó có hành động hữu ích, phù hợp.

#### ***- Chức năng thực tiễn***

- ❖ Chức năng thực tiễn của xã hội học có mối quan hệ biện chứng với chức năng nhận thức và là một trong những mục tiêu cao cả của xã hội học thể hiện ở sự nỗ lực cải thiện xã hội và cuộc sống của con người.
- ❖ Chức năng thực tiễn của xã hội học thể hiện trước hết ở sự vận dụng các qui luật xã hội học trong hoạt động thực tiễn. Trên cơ sở đó, xã hội học góp phần giải quyết đúng đắn kịp thời những vấn đề nảy sinh trong xã hội.
- ❖ Nghiên cứu xã hội học hướng tới dự báo những vấn đề sẽ xảy ra và đề xuất các kiến nghị, giải pháp để kiểm soát các hiện tượng, quá trình xã hội tiến tới cải tạo được thực trạng xã hội. Dự báo của xã hội học có thể được sử dụng để đề ra mục tiêu, giải pháp, hoạch định đường lối, chính sách và ra quyết định hành động khoa học. (Trên thực tế ở nước ta, rất nhiều những nghiên cứu xã hội học đã đưa ra những chỉ báo và cung cấp thông tin vô cùng quan trọng và cần thiết làm nền tảng cho các quyết sách mang tầm vĩ mô)
- ❖ Trong quá trình thực hiện chức năng thực tiễn, các khái niệm, các lý thuyết và các phương pháp nghiên cứu của xã hội học cũng được cọ sát, kiểm chứng để từ đó sửa đổi, phát triển.

#### ***- Chức năng tư tưởng***

- ❖ Ngoài chức năng nhận thức và chức năng thực tiễn chung cho mọi khoa học, cũng như các khoa học xã hội khác, xã hội học có chức năng tư tưởng.
- ❖ Chức năng tư tưởng thể hiện ở chỗ, xã hội học góp phần trang bị thế giới quan của Chủ nghĩa Mác- Lênin, chủ nghĩa duy vật lịch sử, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh, nâng cao lý tưởng XHCN và tinh thần cách mạng, phấn đấu để đạt được mục tiêu CNXH. Xã hội học Mác Lênin còn góp phần vào việc bồi dưỡng tinh thần yêu nước, độc lập dân tộc; giáo dục vai trò, trách nhiệm công dân cho mỗi người trong sự phát triển xã hội theo phương châm: “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Bên cạnh đó,

xã hội học còn hình thành và phát triển phương pháp tư duy nghiên cứu khoa học và khả năng suy xét phê phán. Từ đó, vận dụng quy luật duy vật biện chứng trong việc nhận thức tư tưởng, đấu tranh, phê phán các trào lưu, tư tưởng sai trái, không lành mạnh trong xã hội, công khai bảo vệ lợi ích chân chính của các cá nhân, tập thể, cộng đồng và lợi ích quốc gia.

### ***1.3.2. Nhiệm vụ của xã hội học***

Xã hội học có ba nhiệm vụ cơ bản để thực hiện ba chức năng cơ bản của nó, bao gồm :

#### ***- Nhiệm vụ nghiên cứu lí luận***

- ❖ Nhiệm vụ hàng đầu là xây dựng, phát triển và hoàn thiện hệ thống các khái niệm, phạm trù, lý thuyết khoa học đặc thù của xã hội học. Vì là khoa học non trẻ so với một số khoa học khác nên xã hội học có thể và cần phải xây dựng vừa kế thừa và sử dụng các khái niệm hay thuật ngữ của các khoa học khác. Cần hướng tới hình thành và phát triển hệ thống lí luận, phương pháp luận nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu một cách cơ bản, hệ thống nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.

#### ***- Nhiệm vụ nghiên cứu thực nghiệm***

- ❖ Thông qua nghiên cứu thực nghiệm để một mặt, kiểm nghiệm, chứng minh giả thuyết khoa học (thực chứng) ; mặt khác, để phát hiện những vấn đề mới nảy sinh làm cơ sở cho việc sửa đổi, phát triển và hoàn thiện khái niệm, đồng thời, thúc đẩy tư duy xã hội học.

#### ***- Nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng***

- ❖ Xã hội học có nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng tri thức khoa học vào cuộc sống. Nghiên cứu ứng dụng hướng tới việc đề ra các giải pháp, vận dụng những phát hiện của nghiên cứu lí luận vào nghiên cứu thực nghiệm trong hoạt động thực tiễn.
- ❖ Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước, xã hội học Việt Nam đã và đang tích cực nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề mới nảy sinh, góp phần đề ra các biện pháp thực tiễn khả thi.
- ❖ Căn cứ vào đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, nhất là sự định hướng chiến lược phát triển khoa học công nghệ; giáo dục đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xã hội học vạch ra một số nhiệm vụ cụ thể sau:

- + Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên CNXH của Việt Nam;
- + Sự nghiệp CN hóa, hiện đại hóa đất nước;
- + Biến đổi các giai cấp, tầng lớp xã hội;
- + Các chính sách bảo đảm tiến độ và công bằng xã hội;
- + Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc;
- + Vai trò lãnh đạo sức chiến đấu của Đảng;

#### 1.4. Cơ cấu và phân loại xã hội học

- Căn cứ mức độ trừu tượng, khái quát của tri thức xã hội học, có ***xã hội học lí thuyết, xã hội học thực nghiệm và xã hội học ứng dụng***.
  - Căn cứ vào cấp độ riêng – chung, bộ phận – chỉnh thể của tri thức và lĩnh vực nghiên cứu, có ***xã hội học đại cương và xã hội học chuyên ngành***.
  - Căn cứ vào quy mô, kích cỡ lớn nhỏ của hệ thống xã hội, có ***xã hội học vĩ mô và xã hội học vi mô***.
- ❖ **Xã hội học lí thuyết** nghiên cứu một cách khách quan, khoa học về hiện tượng và quá trình xã hội nhằm phát hiện những vấn đề lí luận mới : *các khái niệm, phạm trù hay lí thuyết mới*.
  - ❖ **Xã hội học thực nghiệm** nghiên cứu các hiện tượng và quá trình xã hội bằng việc vận dụng lí luận và thực chứng với những quan sát, đo lường, thí nghiệm để kiểm nghiệm các giả thuyết khoa học.
  - ❖ **Xã hội học ứng dụng** vận dụng lí luận vào việc phân tích, tìm hiểu, nghiên cứu và giải quyết các hiện tượng và quá trình xã hội, các tình huống, các sự kiện của thực tiễn đời sống xã hội hay nói cách khác, chính là đưa tri thức xã hội vào cuộc sống.
  - ❖ **Xã hội học đại cương** nghiên cứu các quy luật, tính quy luật, thuộc tính và các đặc điểm chung nhất của các hiện tượng và quá trình xã hội.
  - ❖ **Xã hội học chuyên ngành (chuyên biệt)** là sự vận dụng lí luận xã hội học đại cương vào các nghiên cứu các quan hệ xã hội và các lĩnh vực đời sống xã hội ở tầm vĩ mô. Mỗi ngành xã hội học chuyên biệt lại có một hệ thống lí luận riêng để nghiên cứu các lĩnh vực đời sống xã hội: (xã hội học nông thôn; xã hội học đô thị; xã hội học gia đình; xã hội học giáo dục...)
  - ❖ **Xã hội học vĩ mô** nghiên cứu cơ cấu xã hội, thiết chế xã hội, tương tác xã hội giữa các (hệ thống) xã hội và của xã hội có quy mô lớn (*một quốc gia*,

*một dân tộc, một chế độ xã hội, một khu vực trên thế giới...)* XHH vĩ mô nghiên cứu hiện tượng, quá trình xã hội với tư cách là chỉnh thể trọn vẹn.

- ❖ **Xã hội học vi mô** chủ yếu nghiên cứu các quy luật phát sinh, vận động và phát triển của nhóm xã hội có quy mô nhỏ. XHH vi mô còn nghiên cứu các quá trình, các hiện tượng xảy ra trong nhóm nhỏ, cũng như hành động xã hội và tương tác xã hội giữa các cá nhân.

## **1.5. Môi quan hệ giữa xã hội học với các ngành khoa học khác**

### ***1.5.1. Xã hội học và Triết học***

- ❖ Triết học là khoa học nghiên cứu quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy. Xã hội học là một khoa học cụ thể. **Triết học Mác – Lênin là nền tảng thế giới quan, là cơ sở nghiên cứu của xã hội học Mácxít. Quan hệ giữa xã hội học và triết học là quan hệ giữa khoa học cụ thể và thế giới quan khoa học.** Các nhà xã hội học mácxít vận dụng chủ nghĩa duy vật lịch sử và phép biện chứng duy vật làm công cụ lý luận sắc bén để nghiên cứu và cải thiện mối quan hệ giữa con người và xã hội.
- ❖ Trong quan hệ với triết học, các nhà Xã hội học tránh hai quan niệm cản trở sự phát triển của Xã hội học.
- ❖ *Quan niệm 1 cho rằng xã hội học là một bộ phận của triết học.* Thực tế, quan niệm này đã làm ngưng trệ quá trình hình thành xã hội học như là một khoa học độc lập ở một số nước vào những năm 1930 – 1960.
- ❖ *Quan niệm 2 cho rằng xã hội học biệt lập hay đối lập với triết học.* Những người theo quan niệm này lập luận rằng, xã hội học ra đời với tư cách là một khoa học cụ thể, đối lập với triết học tư biện, kinh viện, giáo điều, bất lực trước các vấn đề mới mẻ nảy sinh từ đời sống kinh tế, chính trị, xã hội châu Âu thế kỉ XIX. *Nói cách khác, xã hội học không có mối liên hệ gì đáng kể so với triết học.* Thực tế quan niệm này cố tình làm ngơ trước một thực tế là xã hội học bao giờ cũng có tính triết học và tính tư tưởng. Tính triết học của xã hội học thể hiện ở chỗ xã hội học tìm hiểu bản chất của các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và xã hội và nhận thức qui luật chung của sự vận động và phát triển của con người và xã hội.
- ❖ Tính triết học trong xã hội học gắn liền với thế giới quan, hệ tư tưởng và tính giai cấp. Các nhà xã hội học mácxít xây dựng học thuyết xã hội học trên lập trường chủ nghĩa duy vật biện chứng về lịch sử, xã hội và con người và luôn

coi triết học Mác-Lênin là thế giới quan, phương pháp luận và vũ khí tư tưởng của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội công bằng, văn minh.

- ❖ *Mối quan hệ giữa xã hội học và triết học có tính biện chứng. Các nghiên cứu xã hội học cung cấp những thông tin và phát hiện các vấn đề, bằng chứng mới làm phong phú kho tàng tri thức và phương pháp luận triết học. Trên cơ sở nắm vững tri thức xã hội học ta có thể vận dụng một cách sáng tạo tri thức triết học vào thực tiễn.*

### **1.5.2. Xã hội học với tâm lý học và lịch sử học**

- ❖ Lịch sử phát triển xã hội học cho thấy xã hội học luôn xác định rõ ràng mối quan hệ giữa một bên là sử học và một bên là tâm lý học. Đó là mối quan hệ liên quan đến những cặp chủ đề cơ bản của xã hội học như con người – xã hội, hành động xã hội-cơ cấu xã hội.
- ❖ Có hai quan niệm khác nhau trong lịch sử. Trong giai đoạn đầu phát triển, xã hội học châu Âu cực tuyệt với vai trò của tâm lý học trong việc giải quyết các vấn đề xã hội học. Weber cho rằng có thể hiểu hành động xã hội thông qua việc giải nghĩa hoàn cảnh xã hội bao gồm các yếu tố như văn hóa, lịch sử... như vậy sử học có vai trò đặc biệt trong nghiên cứu xã hội học. Trong khi đó ở xã hội học Mỹ, một số tác giả như G.Homans cho rằng cần sử dụng tâm lý học để giải thích các hiện tượng xã hội học, bởi hành động con người, tương tác giữa các cá nhân là nền tảng của các quá trình xã hội, cơ cấu xã hội. Mà hành động cá nhân được coi là kết quả của tâm lý cá nhân. Do vậy, các qui luật tâm lý cá nhân phải là những nguyên lý nghiên cứu cơ bản của xã hội học.
- ❖ Cuộc giằng co lý luận giữa xã hội học, tâm lý học và sử học vẫn còn tiếp diễn, không phân thắng bại. Kết quả là tâm lý học xã hội trở thành một chuyên ngành của cả tâm lý và xã hội. Mặt khác, nghiên cứu so sánh lịch sử xã hội trở thành một chuyên ngành ngày càng thu hút sự chú ý của nhiều nhà xã hội học. Các phương pháp, khái niệm và những phát hiện của lịch sử ngày càng xuất hiện nhiều trong xã hội học.
- ❖ Xã hội học là khoa học tương đối độc lập vì có đối tượng nghiên cứu riêng: đó là nghiên cứu mối liên hệ giữa con người và xã hội, tức là nghiên cứu sự ảnh hưởng sự ảnh hưởng của xã hội tới con người và tác động của con người

tới xã hội. (Xã hội học không nghiên cứu con người hoặc xã hội hay cả con người và xã hội theo kiểu “nửa nọ nửa kia”)

- ❖ Xã hội học có mối liên hệ chặt chẽ với tâm lý học và sử học. Các nhà xã hội học có thể vận dụng cách tiếp cận của tâm lý học để xem xét hành động xã hội với tư cách là hoạt động cảm tính, có đối tượng, có mục đích. Xã hội học có thể quán triệt quan điểm lịch sử trong việc đánh giá tác động của hoàn cảnh, điều kiện xã hội tới con người.

### **1.5.3. Xã hội học và kinh tế học**

- ❖ Kinh tế học nghiên cứu quy trình sản xuất, phân phối và tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ; Xã hội học nghiên cứu bối cảnh, văn hóa, cách tổ chức. Xã hội học và kinh tế học có mối quan hệ lâu đời. (Khi phân tích và tổ chức và thiết chế kinh tế, các nhà xã hội học tiền bối như Marx, Durkheim hay Weber đều đưa ra những tư tưởng và lý thuyết xã hội học quan trọng về kinh tế).
- ❖ Tác động qua lại của xã hội học và kinh tế học biểu hiện ở chỗ: Cả hai khoa học này đều vận dụng một số khái niệm, phạm trù và lý thuyết cho đối tượng nghiên cứu của mình như *lý thuyết trao đổi*; *lý thuyết “vốn con người”*; *khái niệm “thị trường”*; *“mạng lưới xã hội”*; *“vị thế xã hội”*; *“hành động xã hội”*...
- ❖ Mối quan hệ của xã hội học và kinh tế học phát triển thành 3 xu hướng, tạo thành 3 lĩnh vực khoa học liên ngành, đó là, *Kinh tế học xã hội (Gắn với Kinh tế học chính trị)*; *Xã hội học kinh tế*; *Kinh tế và xã hội*.

### **1.5.4. Xã hội học và nhân chủng học**

- ❖ Nhân chủng học nghiên cứu xã hội loài người từ lúc xuất hiện cho đến nay. Trong các ngành của nhân chủng học thì nhân chủng học xã hội (nhân chủng học văn hóa) liên quan gần gũi, chặt chẽ với XHH.
- ❖ Nhân chủng học xã hội nghiên cứu về văn hóa, cơ cấu xã hội của các xã hội từ nguyên thủy đến hiện đại. Trong khi đó XHH chủ yếu nghiên cứu về xã hội hiện đại.
- ❖ Về phương pháp: Các nhà khoa học nhân chủng học thường vận dụng phương pháp tiếp cận tổng hợp để thu thập số liệu, miêu tả, so sánh, phân tích bối cảnh, tình huống và đặc điểm chung của xã hội với tư cách là một chỉnh thể trọn vẹn. Các nhà xã hội học nghiên cứu các sự kiện, bằng chứng trong chỉnh thể xã hội hiện có.



- ❖ Nhiều khái niệm và phương pháp nghiên cứu quan trọng của xã hội học bắt nguồn từ nhân chủng học. Khái niệm “văn hóa” (nhà nhân chủng học người Anh, Edward Tylor); khái niệm “cơ cấu xã hội” (nhà nhân chủng học người Pháp, Claude Levi-Strauss). Các phương pháp tham dự, phỏng vấn sâu được sử dụng nhiều trong nghiên cứu xã hội học hiện nay vốn là những phương pháp đặc trưng của nhân chủng học xã hội.
- ❖ Xã hội học tác động trở lại nhân chủng học về mặt phương pháp luận nghiên cứu. Chẳng hạn quan điểm cơ cấu, chức năng của Durkheim đã ảnh hưởng tới các công trình nghiên cứu của nhà nhân chủng học người Anh, Radcliffe-Brown

#### ***1.5.5. Xã hội học và luật***

- ❖ Luật là hệ thống các chuẩn mực và quy tắc hành động do cơ quan có thẩm quyền chính thức đưa ra. Luật có tác dụng quy định và kiểm soát xã hội đối với hành động và quan hệ xã hội nên từ lâu các nhà xã hội học rất quan tâm nghiên cứu luật.
- ❖ Các nhà xã hội học đều chú ý đến phân tích xã hội học về các tổ chức và thiết chế pháp luật; vai trò xã hội của luật sư, tòa án, các vấn đề liên quan đến an ninh xã hội, tội phạm,... Các cơ quan nhà nước có thể vận dụng lý thuyết xã hội học để phân tích sự phát triển của hệ thống pháp luật cũng như mối liên hệ giữa pháp luật với cơ cấu, hệ thống xã hội.
- ❖ Ngày nay các nhà xã hội học thường quan tâm xem xét, đánh giá ảnh hưởng qua lại giữa hệ thống luật pháp và hệ thống xã hội.

#### ***1.5.6. Xã hội học và chính trị học***

- ❖ Khoa học chính trị chủ yếu nghiên cứu về quyền lực, sự phân chia quyền lực trong xã hội. Phạm vi nghiên cứu của chính trị học khá rộng: từ hành vi, thái độ của cá nhân đối với hoạt động chính trị của các nhóm, tổ chức và lực lượng xã hội.
- ❖ Trong khi chính trị học chú trọng phân tích cơ chế hoạt động và bộ máy quyền lực thì xã hội học tập trung nghiên cứu mối liên hệ giữa các tổ chức, thiết chế và cơ cấu xã hội.
- ❖ Mối quan hệ chặt chẽ giữa xã hội học và chính trị học thể hiện trước hết ở việc vận dụng các lý thuyết, khái niệm và phương pháp chung. Ví dụ các

phương pháp *phỏng vấn, điều tra dư luận xã hội; phân tích nội dung* đang được sử dụng rộng rãi trong hai khoa học này.

- ❖ Hiện nay, ngành *xã hội học chính trị* khá phổ biến và phát triển ở một số nước trên thế giới chính là kết quả của công lao tích cực nghiên cứu về chính trị học của các nhà xã hội học.
- ❖ → **Tóm lại:** Với tư cách là một khoa học độc lập trong hệ thống các khoa học, xã hội học có mối quan hệ với nhiều ngành khoa học xã hội khác. Xã hội học không ngừng tiếp thu thành tựu của các khoa học khác cả về nội dung và phương pháp luận nghiên cứu. Trên cơ sở đó, xã hội học phát triển và hoàn thiện hệ thống khái niệm, phạm trù và phương pháp luận nghiên cứu của mình.

## **CHƯƠNG 2. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI HỌC**

### **2.1. Sự ra đời XHH**

#### **2.1.1. Sự ra đời XHH là nhu cầu khách quan**

- Khát vọng tìm hiểu về đời sống xã hội của loài người đã hình thành nên các lý giải xã hội khác nhau qua các thời kì.
- Những biến động ở châu Âu TK XVIII & XIX đã đặt ra hàng loạt nhu cầu mới đối với nhận thức xã hội, tổ chức, quản lý và phát triển xã hội
- → XHH xuất hiện ở châu Âu thế kỉ XIX như một tất yếu lịch sử xã hội ← thể hiện nhu cầu và sự phát triển chín muồi các điều kiện, tiền đề.

#### **2.1.2. Những điều kiện và tiền đề ra đời xã hội học**

##### **- Những biến đổi về kinh tế - xã hội**

+ Cách mạng công nghiệp ở châu Âu đánh dấu bước chuyển từ xã hội nông nghiệp truyền thống → xã hội công nghiệp hiện đại.

+ Biến đổi kinh tế kéo theo những biến đổi sâu sắc về xã hội.

+ Trật tự xã hội phong kiến thực sự bị phá vỡ.

→ **Nhu cầu giải thích các hiện tượng mới trong xã hội, lập lại trật tự và ổn định xã hội, là cơ sở để XHH ra đời.**

##### **- Những biến đổi về chính trị - xã hội**

+ Cuộc cách mạng tư sản Pháp năm 1789 (biến đổi quan trọng nhất).

+ Những biến động chính trị theo kiểu “tiến hóa” ở Anh, Đức, Ý,.. – quyền lực chính trị vào tay giai cấp tư sản.

- **Những biến đổi về tư tưởng - lí luận - khoa học**

+ Sự phát triển vượt bậc của các khoa học tự nhiên → cơ sở của nhiều ngành KH khác.

+ Bước phát triển đáng kể của các khoa học xã hội: kinh tế chính trị, pháp luật, sử học

+ Triết học khá lúng túng và tỏ ra tụt hậu trong nhìn nhận các vấn đề xã hội.

→→ Để có một cái nhìn mới về xã hội, nghiên cứu các hiện tượng - quá trình xã hội một cách khoa học, XHH đã tách khỏi triết học, trở thành một ngành khoa học cụ thể, dựa trên những thành tựu của khoa học tự nhiên và khoa học xã hội.

**2.1.3. Ý nghĩa của sự ra đời xã hội học**

\* Sự ra đời của XHH đã làm thay đổi nhận thức, thay đổi thế giới quan và phương pháp luận của con người về sự biến đổi trong đời sống kinh tế xã hội.

\* Với những tri thức mới do XHH đem lại, con người có thể hoàn toàn hiểu được, giải thích được những hiện tượng xã hội bằng các khái niệm, phạm trù và phương pháp nghiên cứu khoa học.

**2.2. Các giai đoạn phát triển xã hội học**

**2.2.1. Sự ra đời của XHH với tư cách là một khoa học độc lập**

- Áp lực mạnh mẽ của XH Tây Âu những năm 30 – TK XIX + Sự ra đời của CN Tư bản + cuộc cách mạng khoa học công nghệ
- 1839 - Auguste Comte
- Sau Comte, XHH đã xác định ngày càng rõ đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu và các vấn đề cơ bản khác → từng bước xây dựng hệ thống, khái niệm, phạm trù quy luật khoa học XHH

**2.2.2. XHH ở TK XIX**

- Đánh dấu những bước phát triển và hoàn thiện của XHH

- Xuất hiện nhiều nhà XHH danh tiếng : Auguste Comte (1798 - 1857); Karl Marx (1818-1883); Herbert Spencer (1820-1903); Emile Durkheim (1857- 1917); Max Weber (1864 - 1920)
- Vai trò tiên phong của XHH Pháp → XHH châu Âu phát triển mạnh mẽ
- → Hướng nghiên cứu: cấu trúc xã hội

### 2.2.3. XHH ở TK XX

- Hướng tiếp cận XHH hành vi xuất phát từ thực tiễn xã hội Mỹ → nhanh chóng chiếm ưu thế với cách tiếp cận vi mô
- XHH trở thành môn khoa học được giảng dạy chính thức ở các trường đại học
- Sự ra đời và phát triển của lý luận XHH Marxist
- Lấy triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử làm cơ sở PPL; NC cả hai nhìn diện cấu trúc XH và hành vi xã hội; Sự đóng góp quan trọng của Lênin...

**Những đóng góp buổi đầu của các nhà sáng lập xã hội học:** Auguste Comte (1798 - 1857); Karl Marx (1818-1883); Herbert Spencer (1820-1903); Emile Durkheim (1857- 1917); Max Weber (1864 - 1920); Auguste Comte (1798 - 1857)

#### ❖ Auguste Comte (1798 - 1857)

- Nhà thực chứng luận, Nhà xã hội học, Giáo viên Triết học.
- Người đầu tiên đưa ra thuật ngữ "XÃ HỘI HỌC" vào năm 1838.
- Tác phẩm chính: *Triết học thực chứng* (1830 - 1842) và *Hệ thống chính trị học thực chứng* (1851 - 1854).

**Về phương pháp luận XHH** Gọi XHH là vật lý học xã hội (Social Physics); đề ra yêu cầu phải sử dụng phương pháp thực chứng trong nghiên cứu XHH:

- Quan sát
- Thực nghiệm
- So sánh
- Phân tích lịch sử

**Về cơ cấu XHH**

XHH gồm 2 bộ phận:

- Tĩnh học xã hội: nghiên cứu về trật tự xã hội, cơ cấu xã hội, các thành phần và các mối liên hệ của chúng (Gia đình, nhà nước...).
- Động học xã hội: nghiên cứu các qui luật biến đổi xã hội trong quá trình lịch sử xã hội.

### **Về quy luật phát triển của xã hội**

Theo Comte, lịch sử loài người phát triển theo ba giai đoạn:

- Giai đoạn thần học (từ khi loài người xuất hiện đến trước thế kỷ XIII)
- Giai đoạn siêu hình (TK XIII -XIX)
- Giai đoạn thực chứng (TK XIX trở đi)

### **Khái quát đóng góp XHH của Comte:**

- (1) Người đầu tiên coi XHH là một khoa học độc lập, có nhiệm vụ đáp ứng được nhu cầu nhận thức, nhu cầu giải thích những biến đổi xã hội, góp phần vào việc lập lại trật tự ổn định xã hội.
- (2) Cho rằng bản chất của XHH là sử dụng các phương pháp khoa học để xây dựng lý thuyết và kiểm chứng giả thuyết.
- (3) Mặc dù quan niệm của Comte về phương pháp luận, về cơ cấu của XHH và về qui luật ba giai đoạn còn sơ lược, nhưng Comte đã chỉ ra các nhiệm vụ và vấn đề cơ bản của XHH.

→ XHH có nhiệm vụ phát hiện ra các quy luật, xây dựng lý thuyết, nghiên cứu cơ cấu xã hội (tĩnh học xã hội) và nghiên cứu quá trình xã hội (động học xã hội), trả lời câu hỏi: “trật tự xã hội được thiết lập, duy trì và biến đổi như thế nào”

#### **2.2.4. Sự du nhập và phát triển XHH ở Việt Nam**

- XHH được nhắc đến trong văn kiện chính thức của ĐH Đảng toàn quốc lần 4 (1976) → XHH chính thức trở thành một môn khoa học được nghiên cứu, giảng dạy trong các trường đại học và viện nghiên cứu ở Việt Nam.
- Năm 1977 Ban XHH được thành lập; Năm 1983, Viện XHH thuộc UBKHXH VN được thành lập → Tạp chí Xã hội học ra đời sau đó.
- Các Khoa, bộ môn XHH cũng được thành lập trong các trường ĐH từ 1991.

❖ XHH Việt Nam tập trung vào hai nhiệm vụ chính:

- Đầu tư cho việc nghiên cứu lí luận để xây dựng hệ thống tri thức XHH phù hợp với bối cảnh Việt Nam.

- Cùng với các lĩnh vực khoa học khác tham gia vào việc giải quyết, làm sáng tỏ những vấn đề mới nảy sinh và góp phần đề ra những biện pháp thực tiễn có tính khả thi cao của đời sống xã hội trong quá trình đổi mới và xây dựng đất nước.

❖ Khuynh hướng: XHH Việt Nam chịu ảnh hưởng các khuynh hướng của XHH thế giới, tuy nhiên XHH Marx - xít là khuynh hướng phát triển chủ yếu, cơ bản.

❖ Trước đổi mới (1983 – 1986):

XHH VN tập trung NC các vấn đề xã hội học đô thị (nổi bật là vấn đề nhà ở). Các nghiên cứu xã hội học nông thôn, vấn đề lao động và việc làm, vấn đề xã hội học gia đình... cũng đã nghiên cứu và công bố kết quả.

→ những biến đổi xã hội đang đặt ra yêu cầu cấp thiết cần đổi mới với công cuộc đổi mới đất nước, đổi mới các hoạt động kinh tế, xã hội theo các mục tiêu phát triển của Đảng và Nhà nước đề ra.

❖ Từ 1986 - nay:

- NC XHH VN tập trung làm sáng tỏ cơ sở lí luận của đường lối Đổi mới do Đảng và Nhà nước khởi xướng, phân tích các biến đổi xã hội dưới tác động của đường lối Đổi mới tới các tổ chức thiết chế xã hội, các giai cấp và tầng lớp xã hội, các quan hệ xã hội và đề xuất các phương hướng cho hoạt động tổ chức, quản lý xã hội theo mục tiêu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, cụ thể:

+ Mô tả và phân tích *thực trạng cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội, phân hóa giàu nghèo trong thời kỳ đổi mới; Các vấn đề xã hội học của đời sống kinh tế và nguồn nhân lực; Biến đổi hệ thống phúc lợi xã hội; Nghiên cứu động thái dân số; Xã hội học về sức khỏe dân cư và hệ thống chăm sóc sức khỏe.*

+ Các lĩnh vực nghiên cứu xã hội học chuyên biệt gắn với cơ cấu xã hội như *xã hội học đô thị, xã hội học nông thôn, xã hội học trẻ em, xã hội học thanh niên, xã hội học gia đình, quan hệ thân tộc*, hoặc các chuyên ngành khác của xã hội học như *xã hội học truyền thông đại chúng và dư luận xã hội, xã hội học văn hóa...*

❖ Ý nghĩa

- ❖ Ra đời muộn (>30 năm) nhưng XHH VN đã có một vị trí xứng đáng và quan trọng trong khoa học xã hội.

XHH VN đã và đang thâm nhập vào tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, với tư cách là một khoa học lý luận + một khoa học ứng dụng. Góp phần giải quyết hàng loạt vấn đề nảy sinh trong quá trình đổi mới và xây dựng đất nước.

### 2.3. Những trường phái xã hội học

Do những khác biệt về quan điểm, phương pháp luận nghiên cứu, những hoàn cảnh thực tiễn đặc thù nên trong nghiên cứu thường có những trường phái khác nhau.

XHH TK XIX →

- Trường phái XHH theo thuyết hữu cơ thực chứng.
  - Trường phái XHH theo thuyết cấu trúc lịch sử.
  - Trường phái hành động xã hội.
- Trường phái XHH theo thuyết hữu cơ thực chứng (E.Durkheim)**  
*Sự tương quan lẫn nhau, phụ thuộc vào nhau giữa các bộ phận cấu thành cái toàn thể*  
*Lý giải các sự kiện, hiện tượng XH đều phải dựa trên cơ sở cứ liệu thực tế*
- Trường phái XHH theo thuyết cấu trúc lịch sử (A.Comte và M.Weber)**  
*Lý giải sự phát triển xã hội thông qua việc tìm hiểu các giai đoạn phát triển trong lịch sử*  
*Cơ sở cho các nghiên cứu XH của CN Mác-Lênin*
- Trường phái hành động xã hội**  
*Phải lý giải, xác định ý nghĩa hành động xã hội trong bối cảnh xã hội của nó*

### Những trường phái XHH hiện đại

- + Trường phái tâm lý học
- + Trường phái máy móc và sinh vật học
- + Trường phái kinh tế học
- + Trường phái nhân học và dân tộc học
- + Chủ nghĩa cấu trúc
- + Chủ nghĩa chức năng

### 2.4. Các lý thuyết XHH cơ bản

#### 2.4.1. Lý thuyết chức năng (chức năng – cấu trúc)

- **Các đại biểu chủ yếu:** August Comte, Herbert Spencer, Emile Durkhiem, Talcott Parsons (1902 - 1979), Robert Merton,..., Peter Blau (1918 -2002) → XHH Mỹ.
- **Tư tưởng chủ đạo:** Nhân mạnh tính liên kết chặt chẽ của các bộ phận cấu thành nên một chính thể mà mỗi bộ phận đều có chức năng nhất định góp phần đảm bảo sự tồn tại của chính thể đó với tư cách là một cấu trúc tương đối ổn định, bền vững.
- Nguồn gốc: Truyền thống KHXH Pháp và Anh.
- Là một cách tiếp cận quan trọng của XHH nhưng gần đây bị phê phán gay gắt do:

+ Phản ánh một ý thức hệ bảo thủ, biện minh cho hiện trạng xã hội khi quan niệm rằng mọi kết cấu xã hội đều hữu ích;

+ Quá đề cao sự thống nhất xã hội, giảm thiểu những khác biệt do các yếu tố bất bình đẳng như giai cấp, chủng tộc, giới tính; → không giải thích được những xung đột xã hội hoặc chuyển biến xã hội.

#### 2.4.2. Thuyết mâu thuẫn

- **Đại biểu chính:** của thuyết mâu thuẫn: K.Marx, F. Engels, Vilfredo Pareto (1848 -1923),... Ralf Dahrendorf (1929-) Pierre Bourdieu (1930), Randall Collins (1941-)...
- **Tư tưởng chủ đạo:** nhân mạnh sự mâu thuẫn, xung đột và sự biến đổi xã hội.
- **Luận điểm gốc:** *quan hệ giữa các cá nhân, các nhóm xã hội luôn nằm trong tình trạng mâu thuẫn, cạnh tranh với nhau vì lợi ích* (do có sự khan hiếm các nguồn lực - đất đai, nguyên vật liệu, tiền tài, địa vị... - và do sự phân công lao động và sự bất bình đẳng trong phân bổ nguồn lực, quyền lực nên)

Dường như tất cả các nhà XHH hiện đại khi giải thích xã hội đều tiếp cận bằng lý thuyết mâu thuẫn và xung đột của Marx. Các nhà XHH "đều vay mượn của Marx các lý giải về giai cấp, ngay cho dù nhà xã hội học đó kết thúc bằng cách bài bác Marx.



- Các nhà XHH chủ trương **giải quyết mâu thuẫn bằng đấu tranh** (không phải bằng thỏa hiệp), trong đó, hệ các giá trị và các chuẩn mực văn hóa được coi là vũ khí, phương tiện đấu tranh lợi hại.
- Về phương pháp luận, thuyết mâu thuẫn cho rằng cần phải tập trung vào phân tích động cơ và đặc điểm xã hội của các bên tham gia mâu thuẫn và bản chất của mối quan hệ mâu thuẫn.

### 2.4.3. Thuyết tương tác biểu trưng

- **Đại biểu chính:** Charles Horton Cooley (1863 - 1929), George Herbert Mead (1863 -1931), Herbert Blumer (1900 - 1987), Erving Goffman (1922 - 1982).
- **Tư tưởng chủ đạo:** Xã hội được tạo thành từ sự tương tác của vô số các cá nhân, bất kỳ hành vi và cử chỉ nào của con người đều có vô số các ý nghĩa khác nhau, hành vi và hoạt động của con người không những phụ thuộc mà còn thay đổi cùng với các ý nghĩa biểu trưng.

→ để hiểu được tương tác xã hội, cần nghiên cứu, lý giải được ý nghĩa của các biểu hiện của mối tương tác đó.

- Nguồn gốc của thuyết tương tác biểu trưng là các quan niệm XHH của Max Weber, Georg Simel, Robert Park và một số trường phái triết học, sinh vật học và các lý thuyết tâm lý học ý thức, tâm lý học hành vi và tâm lý học xã hội.

### 2.4.4. Thuyết lựa chọn duy lý

- **Đại biểu chính:** George Hommans (1910 - 1989) và Peter Blau.
- **Tư tưởng chủ yếu:** con người luôn hành động một cách có chủ đích, có suy nghĩ để lựa chọn và sử dụng các nguồn lực một cách duy lý nhằm đạt được kết quả tối đa với chi phí tối thiểu.

(Ban đầu: mục tiêu lợi ích kinh tế → + lợi ích xã hội, tinh thần)

- Thuyết lựa chọn duy lý có hai biến thể:

+ **Thuyết trò chơi (Game theory)** → hành động duy lý cá nhân chỉ có thể đem lại kết quả tốt đẹp cho các bên tham gia khi cùng nhất trí những "luật chơi".

+ **Thuyết trao đổi (exchange theory)** → coi tương tác xã hội như là sự trao đổi hàng hóa và dịch vụ giữa các bên tham gia ← Xem xét được mất trước khi quyết định trao đổi.

## CHƯƠNG 3

### CÁC PHẠM TRÙ CƠ BẢN CỦA XÃ HỘI HỌC

#### 3.1. HÀNH ĐỘNG XÃ HỘI, TƯƠNG TÁC XÃ HỘI

##### 3.1.1. HÀNH ĐỘNG XÃ HỘI

###### a. Khái niệm

- HĐXH = một bộ phận trong hoạt động sống của mỗi cá nhân.
- Hành vi: sự biểu hiện của mối liên hệ giữa kích thích và phản ứng mà chúng ta quan sát được.

→ Hành vi của con người chỉ là những phản ứng (máy móc) quan sát được sau các tác nhân.

Ví dụ: nóng - rút tay lại; chua quá – nhăn mặt; bị đánh – chạy đi; bị chê – buồn/tức; khen – vui cười,...

- *Hành vi xã hội* là một chỉnh thể thống nhất gồm các yếu tố bên trong và bên ngoài có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.
  - Giữa các tác nhân và các phản ứng phải có các yếu tố trung gian: hệ thống nhu cầu, hệ thống giá trị và tình huống thực hiện hành vi.
  - → Như vậy, các cá nhân *sẽ phải suy nghĩ, đối chiếu, cân nhắc trước mỗi tác nhân, chứ không phải là phản ứng một cách máy móc.*
  - → Hành vi ≠ Hành vi xã hội.
  - Hành động xã hội (định nghĩa của Max Weber) là một hành vi mà chủ thể gán cho một ý nghĩa chủ quan nhất định.
- Hành động bao giờ cũng có động cơ nhất định.

[không phải hành động nào của con người đều là HĐXH → khó phân biệt]

- Phân biệt hành động xã hội và hành vi

- \* Phân biệt hành vi xã hội và hành động xã hội:

Hành động xã hội	Hành vi
Diễn ra theo nguyên tắc phản ứng có suy nghĩ	Xuất phát từ mô hình kích thích - phản ứng
Luôn được xác định bởi những động cơ đằng sau nó, người ta thực hiện hành động khi muốn một cái gì đó, để đạt một cái gì đó.	Không có động cơ
Các chủ thể có khả năng giám sát hành động của chính họ một cách có phản ứng	Không có
Hành động luôn được quy chiếu theo những giá trị, chuẩn mực của xã hội như đúng - sai, tốt - xấu...	Hành vi thì không có tính chuẩn mực

### b. Cấu trúc hành động xã hội

- *Động cơ và mục đích của hành động*: Mọi hành động đều được các động cơ thúc đẩy, dẫn dắt, tạo ra các định hướng nhất định để đạt mục đích - tức là kết quả đã được hình dung trước. Các động cơ cơ bản không phải bao giờ cũng chỉ liên quan đến các nhu cầu vật chất mà có khi bao gồm giá trị, lợi ích, lý tưởng cao đẹp đã được các chủ thể tiếp nhận.

- *Chủ thể hành động*: Là các cá nhân, nhóm, cộng đồng. Tương ứng với từng chủ thể hành động ấy có những mục tiêu, mục đích khác nhau. Mục đích của cá nhân không thể giống mục đích của nhóm, của cộng đồng hay của xã hội, cho dù nhóm, cộng đồng hay xã hội là do những cá nhân liên kết lại với nhau. Trong đó, nếu hành động của chủ thể là một cá nhân thì thường có tính duy ý chí cao, tức là tính chủ quan. Khi chủ thể hành động là nhóm, cộng đồng hay cả một xã hội hành động thì hành động xã hội là kết quả do một tập hợp cá nhân tiến hành (mítting, biểu tình, hội họp, làm việc...)

- *Hoàn cảnh hoặc môi trường hành động*: Bao gồm những điều kiện về thời gian, không gian vật chất và tinh thần của hành động. Nó sẽ quyết định hành động sẽ diễn ra vào thời gian nào, địa điểm nào và trong bối cảnh xã hội ra sao? Hoàn cảnh, môi trường hành động tác động rõ đến mức các nhà XHH gọi đó là "sự kiểm chế thực tế". (Ví dụ: chuyện cô dâu mới về nhà chồng...)

- *Công cụ, phương tiện hành động*: Tùy theo hoàn cảnh của hành động, các chủ thể hành động sẽ lựa chọn phương án sử dụng công cụ, phương tiện tối ưu nhất đối với họ

→ Các thành phần của hành động xã hội không tồn tại một cách độc lập mà có mối liên quan hữu cơ với nhau và có ý nghĩa quan trọng quyết định kết quả của hành động xã hội. Hành động xã hội luôn có những động cơ thúc đẩy và ý thức về kết quả có thể xảy ra (có chủ định) nhưng đôi khi, chúng vẫn đem lại những kết quả hành động không theo ý muốn.

### **c. Phân loại hành động xã hội**

- *Phân loại theo mức độ ý thức của hành động (Pareto - Italia), có:*

+ Hành động logic: là những hành động có mục đích và được ý thức rõ ràng.

+ Hành động không logic: những hành động bản năng, không được ý thức. (Do bản năng, ham muốn, lợi ích thúc đẩy).

→ Chủ thể nào khi hành động đều có cả hành động logic và hành động không logic. Nhưng theo Pareto, hành động không logic là cốt lõi và là cơ sở của mọi quá trình xã hội.

- *Phân loại theo động cơ (Max Weber - Đức), có:*

+ Hành động duy lý - công cụ: thực hiện có cân nhắc, tính toán, lựa chọn công cụ, phương tiện, mục đích sao cho hiệu quả nhất (hành động kinh tế).

+ Hành động duy lý giá trị: được thực hiện vì bản thân hành động (mục đích tự thân). Loại hành động này có thể nhằm vào những mục đích phi lý nhưng lại được thực hiện bằng những công cụ, phương tiện duy lý như hành vi tín ngưỡng.

+ Hành động duy cảm (xúc cảm): do các trạng thái xúc cảm hay tình cảm bột phát gây ra, không có sự cân nhắc, xem xét, phân tích. Ví dụ: hành động của một đám đông quá khích, hành động do tức giận gây ra.

+ Hành động duy lý - truyền thống: tuân thủ theo những thói quen, nghi lễ, phong tục tập quán.

Trong các loại hành động trên, hành động duy lý - công cụ được Weber coi trọng nhất.

- *Phân loại theo định hướng giá trị (Parsons - Mỹ), có:*

+ Toàn thể - bộ phận: chủ thể tuân thủ theo những quy tắc chung hoặc theo những tình huống đặc thù của hoàn cảnh khi hành động.